

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng;

2. Bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P1, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn CP, xã KL, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân N1, sinh năm 1978;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư TB, phường TT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Phân trại Số 2, Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Xuân N1, sinh năm 1978 vào ngày 22/3/2012 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn. Sau ngày cưới chị về ngay gia đình anh N1 chung sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh

N1 thường xuyên chơi bời, rượu chè, cờ bạc không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Khi chị nhắc nhở thì bị anh N1 chửi bới, đánh đập. Sự việc mâu thuẫn, kéo dài và càng trở nên trầm trọng khi chị phát hiện anh N1 có hành vi xâm hại tình dục con gái riêng của chị vào năm 2019 và bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 19 năm tù. Hiện anh Nguyễn Xuân N1 đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Hoàng Tiến. Mặc dù anh Nguyễn Xuân N1 có nguyện vọng được làm việc trực tiếp với chị nhưng chị xác định mâu thuẫn giữa hai bên đã rất trầm trọng, chị không muốn nhìn thấy Nam; bên cạnh đó chị không có điều kiện về thời gian và phương tiện để đi vào Trại giam làm việc với anh N1 nên chị từ chối. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Xuân N1.

- Quan hệ về con chung: Chị và anh Nguyễn Xuân N1 có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 17/8/2014. Sau khi anh N1 đi chấp hành án thì chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh N1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Quan hệ về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ bị đơn- anh Nguyễn Xuân N1 trình bày: Anh được cán bộ Trại giam giải thích các yêu cầu của Tòa án xong giữa anh và vợ anh còn nhiều khúc mắc về tài sản và con chung không thể viết trong bản tự khai nên anh muốn làm việc trực tiếp với chị Nguyễn Thị P1 và có nguyện vọng được tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- *Chị Nguyễn Thị P1 trình bày:* Chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn anh Nguyễn Xuân N1 và có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung.

- *Anh Nguyễn Xuân N1 trình bày:* Anh xác định điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị P1 khai là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hợp nhau, quá trình chung sống anh đã phải cố gắng chịu đựng chị P1. Hiện anh đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam do có hành vi vi phạm pháp luật với con riêng của chị P1. Nay chị P1 xin ly hôn nhưng không kê khai tài sản chung của vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn; về quan hệ con chung: Anh nhất trí giao con cho chị P1 tiếp tục nuôi dưỡng, nhất trí việc chị P1 không yêu cầu anh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P1. Xử cho chị Nguyễn Thị P1 được ly hôn anh Nguyễn Xuân N1; quan hệ về con chung: Giao con Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 17/8/2014

cho chị Nguyễn Thị P1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hương về việc không yêu cầu anh Nguyễn Xuân N1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; về án phí: Chị Nguyễn Thị P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị P1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn-anh Nguyễn Xuân N1 đăng ký HKTT tại: Khu dân cư TB, phường TT, thị xã Kinh Môn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị P1 kết hôn với anh Nguyễn Xuân N1 vào ngày 22/3/2012 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tại gia đình anh N1 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng khi anh Nguyễn Xuân N1 có hành vi xâm hại tình dục con riêng của chị P1 là cháu Đỗ Phương Châm, sinh ngày 21/6/2006. Tại bản án số 17/2021/HSST ngày 31/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xử phạt anh Nguyễn Xuân N1 15 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và 04 năm tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Hiện anh Nguyễn Xuân N1 đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến. Xét hành vi của anh Nguyễn Xuân N1 không chỉ vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng mà còn vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị P1, anh N1 đã trầm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị P1 được ly hôn anh N1.

[3]. Quan hệ về con chung: Chị Nguyễn Thị P1 và anh Nguyễn Xuân N1 có một con là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 17/8/2014. Nay ly hôn chị P1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh N1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Xét điều kiện nuôi con của hai bên đương sự thì thấy: Anh Nguyễn Xuân N1 hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam; chị Nguyễn Thị P1 có công việc và thu nhập ổn định; sau khi anh N1 phải chấp hành hình phạt tù thì con do chị P1 trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Hà khỏe mạnh, phát triển bình thường và có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Do đó HĐXX sẽ giao cho chị Nguyễn Thị

P1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thị Thu H1 đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P1 về việc không yêu cầu anh N1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều: 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P1. Xử cho chị Nguyễn Thị P1 ly hôn anh Nguyễn Xuân N1.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 17/8/2014 đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P1 về việc không yêu cầu anh N1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Nguyễn Xuân N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P1 phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị P1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo biên lai số AA/2020/0001111 ngày 31/12/2021. Chị Nguyễn Thị P1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 12/5/2022.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường Thái Thịnh (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đức Huân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huân